TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 4 – 2023
"Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tùng

2. Ông Lương Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1143/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: Số nhà 36, đường NB3B, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Tống Thọ V, sinh năm: 1986; HKTT: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương;Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bà V có mặt, ông V vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông V kết hôn theo luật định từ năm 2014. Thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn nên bà đã yêu cầu ly hôn với ông V, được Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát cho ly hôn theo Bản án số 30/2017/HNGĐST ngày 20/9/2017. Sau khi ly hôn, ông V nhiều lần hòa giải nên ông bà vẫn tiếp tục chung sống với nhau. Đến tháng 6/2022, ông bà đến chính quyền địa phương đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/2022 ngày 06/4/2022. Thời gian chung sống ông V không có trách nhiệm với gia đình, xúc phạm, đánh bà dẫn đến việc phải nhờ đến chính quyền địa phương (Công an phường M) can thiệp. Nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết được, bà không còn tình cảm vợ chồng với ông V nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tống Thọ V.

Về con chung: Theo bản án số 30/2017/HNGĐST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát tuyên xử, giao con chung là cháu Tống Nguyễn Việt A, sinh năm 2015 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó ông bà tiếp tục chung sống và có thêm 01 con chung là Tống Nguyễn Nam A, sinh năm: 2018. Hiện nay các con chung đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có nợ chung, nợ riêng.

Theo bản tự khai đề ngày 11/11/2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Tống Thọ V trình bày:

Về hôn nhân: Ông thừa nhận ông và bà Vân xác lập quan hệ hôn nhân như bà V trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, ông V khẳng định vợ chồng mâu thuẫn từ khoảng tháng 7/2022, sau khi ông chuyển toàn bộ tài sản chung vợ chồng cho bà V thì bà V có nhiều thay đổi, thường xuyên tìm cách gây mâu thuẫn với ông một cách vô cớ, kích động để ông tức giận nên vợ chồng xảy ra cự cãi, lớn tiếng xúc phạm nhau, thậm chí xảy ra xô xát. Từ cuối năm 2022 bà V không cho ông chung sống nên ông về quê ở cho đến nay. Thời gian không chung sống ông V đã nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhưng bà V cương quyết không đồng ý. Nay bà V yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý. Ông khẳng định vẫn còn tình cảm với vợ, muốn gia đình về đoàn tụ. Ông cho rằng trước đây ông bà đã được giải quyết ly hôn nhưng vẫn về chung sống và đăng ký kết hôn lại nên nay ông vẫn còn cơ hội để khuyên bà V về đoàn tụ.

Về con chung: Ông và bà V có 02 con chung là Tống Nguyễn Nam A, sinh năm: 2018 và Tống Nguyễn Việt A, sinh năm 2015, hiện đang sống với bà V như bà V trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà V ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có nợ chung, nợ riêng.

** Tại bản biên bản lấy ý kiến ngày 11/01/2023, cháu Tống Nguyễn Việt A trình bày:* Hiện cháu đang học lớp 2, trường tiểu học Lương Thế Vinh, thuộc phường M, thị xã Bến Cát. Hiện cháu sống chung với mẹ. Trường hợp ba mẹ sống mỗi người một nơi, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

** Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2023, Công an phường M cung cấp:* Trong các ngày 02, 03 tháng 11 năm 2022, Công an phường M có nhận được tin báo của bà Nguyễn Thị V, trình báo về việc chồng bà V là ông Tống Thọ V có hành vi đánh đập, xúc phạm bà V. Công an Phường M đã xuống trực tiếp tại nhà của bà V để xác minh. Do có dấu hiệu vi phạm nên Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2701/QĐ – XPHC và 2700/QĐ – XPHC cùng ngày 30/11/2022 đối với ông Tống Thọ V.

* Tại Biên bản xác minh ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân phường M cung cấp: Về tình trạng hôn nhân của ông V, bà V, chính quyền địa phương không nắm được do không nhận được trình báo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự,

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V, giao hai con chung cho bà V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V khởi kiện tranh chấp ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Tống Thọ V cư trú tại số nhà 36, đường NB3B, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án, ông V chuyển về cư trú tại Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

[1.2] Nguyên đơn bà V có mặt tại phiên tòa, bị đơn ông V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, tuy nhiên vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét

xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà V, ông V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/2022 ngày 06/4/2022, việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa bà V, ông V là hôn nhân hợp pháp, đảm bảo điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông V, bà V đã xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2014. Quá trình chung sống do mâu thuẫn nên đã được Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát giải quyết cho ly hôn theo bản án số 30/2017/HNGĐ - ST ngày 20/9/2017. Sau khi ly hôn, ông bà về chung sống và đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt. Ông V xúc phạm, thậm chí đánh bà V và bị xử phạt hành chính. Từ cuối năm 2022 ông bà không còn chung sống. Nay bà V yêu cầu được ly hôn, tuy ông V không đồng ý vì cho rằng con thương vợ con nhưng qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện đời sống hôn nhân giữa bà V và ông V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[3] Về con chung: Bà V và ông V có 02 con chung là Tống Nguyễn Việt A, sinh năm 2015 và Tống Nguyễn Nam A, sinh năm: 2018. Các con chung sống với bà V. Hội đồng xét xử xét thấy, bà V có nghề nghiệp, thu nhập, nơi cư trú ổn định. Hiện tại các con chung được đến trường theo đúng độ tuổi, điều kiện sống và học tập tốt, được nhà trường xác nhận. Con chung là cháu Tống Nguyễn Việt A có nguyện vọng được sống với bà V. Về phía ông V thu nhập và nơi cư trú không ổn định. Do đó, việc giao hai con chung cho bà V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết, đảm bảo về mọi mặt của các con và ổn định cuộc sống, sinh hoạt.

[4] Về cấp dưỡng: Tòa án đã giải thích quyền yêu cầu cấp dưỡng của người trực tiếp nuôi con, tuy nhiên bà V không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Ông V, bà V không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ tài sản: Ông V, bà V khai không có nợ chung, nợ riêng, không đề nghị xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Tống Thọ V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Tống Thọ V.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V và ông Tống Thọ V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung là Tống Nguyễn Việt A, sinh năm 2015 và Tống Nguyễn Nam A, sinh năm 2018 cho bà Nguyễn Thị V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục…

3. Về cấp dưỡng: Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết bà V, ông V được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con…

4. Về tài sản: Bà V, ông V không tranh chấp nên không giải quyết.

5. Về nghĩa vụ tài sản: Bà V, ông V khai không có, không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0001403 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà V đã nộp đủ án phí.

7. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát (Số 58/2022, ngày 06/4/2022) khi có hiệu lực;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga